

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẠC
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 8 - 2023

V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẠC TỈNH THANH HOÁ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đăng Thành

Ông Phạm Văn Diễm

- **Thư ký phiên toà:** Ông Lê Trọng Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Lạc, tỉnh Thanh Hoá.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lạc, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:** Không.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Lạc, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 89/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2023 về Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 42/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Lê Thị M; sinh năm: 1971; nơi cư trú: Thôn C, xã G, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

- **Bị đơn:** Ông Phạm Văn H; sinh năm: 1968; nơi cư trú: Làng T, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên toà vắng mặt bà M, ông H. Bà M đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông H vắng mặt không có lý do lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/3/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Lê Thị M trình bày: Bà và ông Phạm Văn H kết hôn tự nguyện, đã tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương từ năm 1992, nhưng mãi đến ngày 22/12/2002 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng hoà thuận được 01 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông H thường xuyên uống rượu, không chịu tu chí làm ăn. Hai bên gia đình đã khuyên giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2013 cho đến nay, không ai

quan tâm tới ai. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên bà yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn ông H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Thị T, sinh ngày 26/8/1994 và cháu Phạm Văn T1, sinh ngày 21/3/1997. Hiện các cháu đã thành niên, có khả năng lao động. Bà M không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản: Bà M không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập hợp lệ ông Phạm Văn H để làm bản tự khai, trình bày ý kiến về những nội dung yêu cầu khởi kiện của bà M nhưng ông H không có mặt nên không có lời khai của ông H và các bên không thống nhất được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Lê Thị M khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Phạm Văn H, nơi cư trú tại Làng T, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS).

Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự nhưng ông H không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông H theo quy định tại khoản 3 điều 210 BLTTDS.

Ông H đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng ông H đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 BLTTDS.

Bà Lê Thị M đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Toà án đã triệu tập hợp lệ ông Phạm Văn H lần thứ hai đến Tòa án để tham gia phiên toà nhưng ông H vẫn vắng mặt mà không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 BLTTDS Toà án xét xử vắng mặt bà M, ông H.

[2] Về hôn nhân: Bà Lê Thị M và ông Phạm Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 22/12/2002 tại UBND xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là do ông H thường xuyên uống rượu, không chịu tu chí làm ăn. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2013 cho đến nay, không ai quan tâm tới ai. Về phía ông H, biết bà M làm đơn xin ly hôn và Tòa án cũng đã nhiều lần triệu tập ông H lên làm việc để ông H được bày tỏ quan điểm, ý kiến và nguyện vọng của mình nhưng ông H đều

không có mặt, thể hiện ông **H** không thiết tha hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó chứng tỏ bà **M**, ông **H** đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho bà **M** được ly hôn ông **H**.

[3] Về con chung: Bà **M** và ông **H** có 02 con chung. Hiện các cháu đã thành niên, có khả năng lao động. Bà **M** không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tài sản: Bà **M** không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí: Bà **M** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 57 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228; 238; 271; 273 BLTTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Về hôn nhân: Xử cho bà **Lê Thị M** được ly hôn ông **Phạm Văn H**.

2. Về án phí: Bà **Lê Thị M** phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền bà đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, theo biên lai số AA/2021/0000551 ngày 05/4/2023. Bà **M** đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Bà **M**, ông **H** có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã Mỹ Tân;
- Chi cục THADS huyện;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu HSVA; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Thịnh